

Soạn bài Thực hành một số biện pháp tu từ ngữ âm

I. Tạo nhịp điệu và âm hưởng thích hợp

Câu 1. Nhận xét về nhịp điệu, sự phối hợp âm thanh (cùng với phép lặp cú pháp, lặp từ ngữ) trong đoạn văn trích trong *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh.

Trả lời:

- Sự phối hợp nhịp ngắn và dịp dài:

+ Một dân tộc – đã gan góc – chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay: 3 – 3 – 11.

+ Dân tộc đó – phải được tự do: 3 – 4

+ Dân tộc đó – phải được độc lập: 3 – 4

=> Nhận xét:

+ Hai nhịp dài thể hiện lòng kiên trì và ý nghĩa quyết tâm của dân tộc ta trong việc đấu tranh vì tự do (gan góc) với một thời gian dài (hơn 80 năm nay, mấy năm nay).

+ Hai nhịp cuối khẳng định dứt khoát và đanh thép về quyền tự do và dân tộc của dân tộc ta (phải được).

- Sự thay đổi thanh bằng, thanh trắc cuối mỗi nhịp:

+ tộc (T), góc (T) (hai bộ phận câu này đều giống nhau, đều cân xứng với nhau).

+ đó (T), do (B)

+ đó (T), lập (T)

- Tính chất mở hay đóng của âm tiết kết thúc mỗi nhịp:

+ tộc, góc (đóng) ; nay (mở)

+ đó (đóng) ; do (mở)

+ đó (đóng) ; lập (mở)

Câu 2. Phân tích tác dụng của âm thanh, nhịp điệu, có sự phối hợp với phép lặp từ ngữ và kết hợp cú pháp trong đoạn trích *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chí Minh (chú ý vần, nhịp và tính chất đối xứng).

Trả lời:

Soạn bài Thực hành một số biện pháp tu từ ngữ âm

Để tạo ra sắc thái hùng hồn, thiêng liêng của lời kêu gọi cứu nước, đoạn văn đã có sự phối hợp của nhiều yếu tố:

- Sự phối hợp vần bằng và vần trắc tạo sự hài hoà về thanh điệu cuối mỗi nhịp và sắc thái thiêng liêng, trang trọng cho lời văn.
- Phép điệp phối hợp với phép đối. Không chỉ điệp từ ngữ mà còn lặp cả kết cấu ngữ pháp và nhịp điệu. Ở câu đầu được lặp lại là: 4/2/4/2. Ngoài ra còn có sự đối xứng về nhịp điệu và kết cấu ngữ pháp: *Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm* (Nhịp 3/2, 3/2).
- Sự phối hợp giữa những nhịp điệu ngắn (đầu câu 1,2,3) với những nhịp dài trải (về cuối câu 1,4) tạo nên âm hưởng khi khoan thai, khi dồn dập mạnh mẽ. Điều đó thích hợp với một lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng.

Câu 3. Nhịp điệu và âm hưởng trong đoạn trích *Cây tre Việt Nam* của Thép Mới.

"Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre anh hùng lao động. Tre anh hùng chiến đấu".

Trả lời:

- Nhịp điệu lời văn khi nhanh khi chậm thể hiện những tình cảm say sưa, tự hào của tác giả đối với cây tre, đối với đất nước thân thương, tươi đẹp.
- Nhiều nhịp ngắn, dứt khoát, mạnh mẽ, đanh thép, phù hợp với không khí và tinh thần của nhân dân ta trong những năm kháng chiến.
- Phép nhân hoá về từ vựng và việc sử dụng nhiều động từ với nghĩa hoạt động (chống, xung phong, giữ hi sinh, bảo vệ).
- Hai câu cuối vừa lặp từ ngữ vừa lặp kết cấu ngữ pháp, ngắn gọn, không dùng động từ, ngắt nhịp sau từ "tre" đầu câu, đã tạo ấn tượng rõ rệt về một lời tuyên dương công trạng với tre: làm cho câu văn càng trở nên hùng hồn, mạnh mẽ.

II. Điệp âm, điệp vần, điệp thanh

Câu 1. Phân tích tác dụng tạo hình tượng của phép điệp phụ âm đầu trong các câu thơ sau:

Trả lời:

"Dưới trăng quyên đã gọi hè

Soạn bài Thực hành một số biện pháp tu từ ngữ âm

Đầu tường lửa lựu lập loè đơm bông".

Phụ âm đầu "l" được lặp lại 4 lần, gợi ra những hình tượng bông hoa lựu đỏ trên cành như những đóm lửa lựu lập loè lúc ẩn, lúc hiện.

"Làn ao lóng lánh ánh trăng loe"

Câu thơ cũng xuất hiện 4 lần phụ âm "l". Diễn tả được trạng thái của ánh trăng phản chiếu trên mặt nước ao: ánh trăng như phát tán rộng hơn, loang ra và choán lấy khắp bề mặt không gian trên mặt ao.

Câu 2. Trong đoạn thơ sau (SGK), vần nào được lặp lại nhiều nhất? Nêu tác dụng biểu hiện sắc thái ý nghĩa của phép điệp vần đó.

Trả lời:

- Trong đoạn thơ của Tố Hữu, vần "ang" xuất hiện 7 lần: Bàng, đàn, giang, mang, đang, ngang, sang.

- Đây là vần một nguyên âm rộng và âm tiết thuộc loại nửa mở (kết thúc bằng phụ âm). Vần *ang* vì vậy gợi cảm giác rộng mở và chuyển động, thích hợp sắc thái miêu tả sự chuyển mùa, từ mùa đông sang mùa xuân, gợi không gian mênh mang, rộng mở của bầu trời, của lòng người khi mùa đông đến.

Câu 3. Phân tích các yếu tố từ ngữ, phép lặp cú pháp, nhịp điệu trong các dòng thơ trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng:

Đốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.

Trả lời:

- Các yếu tố từ ngữ: từ láy (khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút), phép nhân hóa (súng ngửi trời), lặp từ ngữ (đốc lên khúc khuỷu/ dốc thăm thẳm) phối hợp biện pháp lặp và đối (ngàn thước lên cao/ ngàn thước xuống).

- Phép lặp cú pháp (câu 1 và câu 3).

- Ngắt nhịp: 4 – 3 ở ba câu thơ đầu.

Soạn bài Thực hành một số biện pháp tu từ ngữ âm

- Thanh điệu: 3 câu đầu dùng nhiều thanh trắc xen kẽ thanh bằng, cuối toàn thanh bằng tạo ấn tượng về một viễn cảnh rộng mở ra mắt khi đã trải qua nhiều hiểm trở, khó khăn. Câu cuối khổ thơ toàn vần bằng gợi tả một không khí thoáng đãng, rộng lớn trải ra trước mắt khi đã vượt qua con đường gian lao vất vả.

=> Tác dụng: Tất cả các yếu tố trên đã phối hợp tạo dựng khung cảnh hiểm trở của vùng rừng núi và tính chất khốc liệt của cuộc hành quân.

III. Tổng kết

- Phép tu từ tạo nhịp điệu và âm hưởng thường được dùng trong văn nhất là văn chính luận.
- Phép tu từ tạo nhịp điệu, điệu thanh thường được dùng trong thơ ca.